

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hương;
2. Ông Lý Ngọc Trai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Hoàng K (tên gọi khác: K Súng), sinh ngày 01/9/1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T1, xã A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Con ông Võ Văn C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn D, sinh năm 1977; Anh, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: ngày 16/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TN ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Đến ngày 12/3/2019 chấp hành xong quyết định; Tiền án: Không; Tạm giữ: Ngày 19/3/2020; Tạm giam: Từ ngày 27/3/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Lê V, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Tổ 11, ấp O, xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Văn Minh T, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã Đ, huyện GT, tỉnh Kiên W.
Chỗ ở hiện nay: Ấp BT, xã B1, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê P, sinh năm 1977 (có mặt);
Nơi cư trú: Ấp I, xã B1, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

4. Dương N, sinh năm 1999 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp LB, xã LK, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Dương CH, sinh năm 1946 (có mặt);
Nơi cư trú: Ấp LB, xã LK, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương B, sinh năm 1972 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp LH, xã LK1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Võ Văn C, sinh năm 1975 (có mặt);
4. Đặng H, sinh năm 1995 (vắng mặt);
Cùng nơi cư trú: Ấp T1, xã A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn R, sinh năm 1998 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp AH, xã A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

6. Lê Thị CH, sinh năm 1988 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp BH, xã BL, huyện CP, tỉnh An W.

7. Đỗ Thị M, sinh năm 1964 (vắng mặt);
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã Đ, huyện GT, tỉnh Kiên W.
Chỗ ở hiện nay: Ấp BT, xã B1, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

8. Nguyễn VT, sinh năm 1960 (vắng mặt);
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D2, xã T2, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.
Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, thị trấn TC, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

9. Nguyễn X, sinh năm 1984 (vắng mặt);
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 8, phường TC, quận HA, thành phố HP, tỉnh Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã AH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

10. Dương HP, sinh năm 1990 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp 1, xã AH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

11. Trần Q, sinh năm 1997 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

12. Phạm S, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm U', phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Dương Thị Bích Y, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp AL, xã A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ngô G, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp AP, xã A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Z, sinh năm 1950 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT A, phường Ô, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 01/3/2020, Võ Hoàng K, điều khiển xe mô tô biển số 66H1-259.87 chở Lê Thị CH đến nhà của Lê LV (ngụ khóm 3, phường AT, thị xã HN) để chơi. Khi đến nhà LV, K đi vào nhà không gặp LV, chỉ gặp N nên K cùng N nói chuyện đến khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 02/3/2020 thì K ra về và nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 66G1-402.05, màu xám xanh trước cửa nhà của LV không có người trông coi nên đã lén lút lấy trộm.

Sau khi lấy trộm, Võ Hoàng K khởi động xe nhưng không nổ máy, nên K dắt xe ra phía ngoài đường và kêu CH ngồi lên xe EXCITER còn K điều khiển xe mô tô 66H1-259.87 đẩy CH đi về hướng xã A. Khi đến gần nhà trọ Bảo K (thuộc ấp AP, xã A), K tháo biển số của xe 66G1-402.05 ném bỏ. Sau đó tiếp tục đẩy xe ra ngoài đường đál cặp mé sông tiếp tục đi theo hướng xã A –TN thì gặp người tên SP nên K nhờ SP điều khiển xe 66H1-259.87 chở Hường đẩy xe 66G1-402.05 do K điều khiển về nhà trọ U2 (thuộc ấp T1, xã A) khi đến nơi, SP giao xe cho K rồi ra về. K cất xe ở phòng trọ CH rồi điều khiển xe mô tô 66H1-259.87 chở CH đến nhà ông Nguyễn VC (ngụ ấp 3, xã AH, huyện TN) chơi. Đến khoảng 15 giờ chiều ngày 02/3/2020 K gặp 01 (một) người bán ve chai dạo và mua biển số xe 66H1- 101.00 với giá 30.000đồng gắn vào xe đã trộm được. Đến ngày 16/3/2020, K điều khiển xe đi chơi đến địa bàn xã AH, huyện TN thì bị tổ tuần tra Công an huyện TN yêu cầu kiểm tra, K bỏ chạy trốn thoát và để lại xe. Sau đó đến ngày 19/3/2020, K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN bắt giữ.

Trong quá trình điều tra Võ Hoàng K còn khai nhận trước đó đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản ở nhiều nơi khác. Cụ thể:

Ngày 17/01/2020 Võ Hoàng K cùng Nguyễn R thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 66G1-440.06, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha, màu trắng – đen – bạc, của ông Lê V (ngụ ấp O, xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp). Ngày hôm sau K tặng xe cho Phạm S, sau đó S bán xe cho anh Trần Q với giá 12.000.000đồng.

Ngày 24/01/2020 Võ Hoàng K nhờ Nguyễn X (Thủy Bắc Kỳ), chở từ xã A đi phường AT. Khi đến cây xăng Đại Dương thuộc ấp BH, xã B1, K kêu Thủy dừng xe lại và tự xuống đi bộ, X chạy xe về. Sau đó K đi bộ theo hướng huyện TH, khi đi ngang Garage sửa ô tô BL (không nhớ rõ thời gian cụ thể khoảng 02- 03 giờ sáng ngày 25/01/2020), K phát hiện xe mô tô biển số 68F1-055.83, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER MXKINH, màu đen, của anh Văn Minh T ngụ ấp L, xã Đ, huyện GT, tỉnh Kiên W (xe do bà Đỗ Thị M là mẹ ruột của T đứng tên trong giấy đăng ký), không có người trông coi nên đã lén lút lấy trộm. Sau khi lấy trộm xe mô tô 68F1-055.83, K điều khiển đến cửa khẩu DB-TH qua Camphuchia bán với giá 10.000.000đồng.

Khoảng 15 giờ, ngày 29/01/2020 Võ Hoàng K nhờ W, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, chở K từ xã A đi xã B1. Khi đến đoạn đường tuần tra biên giới gần Trạm kiểm soát Biên phòng ADD (thuộc ấp I, xã B1, thị xã HN), K kêu W dừng xe lại và xuống xe đi bộ, W chạy xe về. Sau đó K đi bộ trên đoạn đường tuần tra biên giới phát hiện xe mô tô biển số 66H1- 259.87, nhãn hiệu SHADOW, màu xanh, của anh Lê P, (ngụ ấp I, xã B1) không có người trông coi nên đã lén lút lấy trộm.

Ngoài ra Võ Hoàng K còn khai nhận cùng Nguyễn R thực hiện hành vi cướp giật tài sản của 01 (một) người phụ nữ ở địa bàn xã AH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô, biển số 66G1-40.205, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER số máy G3D4E645525, số khung RLCUG0610JY619819, màu xám xanh, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) biển số xe 66H1-101.00; 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-259.87, số máy F52FMH004686, số khung HOUM7XL04686, nhãn hiệu SHADOW, màu xanh, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY 10S, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã HN. Kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 66G1-40.205, số máy G3D4E645525, số khung RLCUG0610JY619819, màu xám xanh, xe đã

qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá khảo sát mua bán trên thị trường bình quân tại thời điểm là 25.000.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HN. Kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số biển số 66G1-440.06, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha, màu trắng – đen – bạc, số máy JA39E0632107; số khung RLHJA390XHY657083, xe đã qua sử dụng và căn cứ theo biên bản ghi lời khai của Công an phường AT, thị xã HN đối với Phạm S bán lại cho anh Trần Q. Trị giá: 12.000.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã HN. Kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-259.87, nhãn hiệu SHADOW, màu xanh, số máy F52FMH004686, số khung HOUM7XL04686. Giá khảo sát mua bán trên thị trường bình quân tại thời điểm là 4.000.000đồng; 01 (một) xe mô tô, biển số 68F1-055.83, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, số máy G3D4E0277344, số khung MH3UG0710HK197109. Giá khảo sát mua bán trên thị trường bình quân tại thời điểm là 20.000.000đồng.

Các vật chứng thu giữ, Cơ quan điều tra đã xử lý: Trả cho bị hại Dương N (cháu của ông Dương CH): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 66G1-40205, số máy G3D4E645525, số khung RLCUG0610JY619819, màu xám xanh, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; Trả cho bị hại Lê P: 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-259.87, nhãn hiệu SHADOW, màu xanh, số máy F52FMH004686, số khung HOUM7XL04686; Trả cho người làm chứng Dương Thị Bích Y: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY 10S, màu đen, đã qua sử dụng; Trả cho người làm chứng Trần Z: 01 (một) biển số xe 66H1-101.00.

Quá trình điều tra, đã làm rõ: Sau khi lấy trộm xe mô tô biển số 66G1-440.06 của ông Lê V, K cho Phạm S, sau đó S bán cho Trần Q với giá 12.000.000đồng và Q tiếp tục bán xe cho người khác (Q đã trả cho bị hại V 12.000.000 đồng); Đối với xe mô tô biển số 68F1-055.83 K đem bán ở Camphuchia được 10.000.000đồng; Xe mô tô 66H1-259.87, K bán cho Dương HP 2.5000.000đồng (Phúc đưa K 500.000 đồng, đưa cho Võ Văn C 1.000.000đồng còn 1.000.000 đồng đưa cho Nguyễn X để chuộc lại giấy xe mà K cầm cho X), sau đó Dương HP nhờ Nguyễn X bán cho ông Nguyễn VT được 3.000.000đồng (X giữ lại 200.000đồng, đưa cho HP 2.800.000đồng). Đối với biển số xe 66H1-101.00, của bà Trần Z, sinh năm 1950, (ngụ khóm AT

A, phường An Lộc, thị xã HN), trong quá trình sử dụng có đánh rơi biển số xe 66H1-101.00.

Về dân sự: Bị hại Văn Minh T yêu cầu Võ Hoàng K bồi thường thiệt hại tài sản là 20.000.000đồng (K đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường); Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Q yêu cầu Phạm S phải trả lại cho Phát 12.000.000đồng; Ông Nguyễn VT yêu cầu người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn X phải trả cho ông Thanh 3.000.000đồng.

Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình điều tra bị cáo Võ Hoàng K thành khẩn khai báo hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Võ Hoàng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Võ Hoàng K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Hoàng K từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đối với việc Võ Hoàng K khai nhận có cùng với Nguyễn R (Nu ù), Dương HP, Nguyễn ,Đặng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng qua điều tra Nguyễn R, Dương HP, Nguyễn X, Đặng H không thừa nhận cùng thực hiện hành vi phạm tội với K nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm Nguyễn R, Dương HP, Nguyễn X, Đặng H với vai trò đồng phạm nên Viện kiểm sát không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Võ Hoàng K khai nhận có cùng với Nguyễn R (Nu ù), thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại địa bàn huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Hiện vụ việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN, tỉnh Đồng Tháp đang thụ lý giải quyết tin báo về tội phạm, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý

Đối với việc Võ Hoàng K khai nhận có cùng với W (chỉ biết tên, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Võ HP là người cùng đẩy

xe giúp K. Qua xác minh không rõ đối tượng W, Võ HP hiện không có ở địa phương nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được có cơ sở sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Võ Văn C khai nhận có nhận 1.000.000đồng từ 01 người bạn của K đưa, không biết tài sản là do K bán tài sản trộm mà có. Do đó không có cơ sở để xử lý Chính về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với Lê Thị CH (W) có cùng K điều khiển xe mô tô biển số 66G1-40.205 mà K lấy trộm tại nhà của Lê LV đi về hướng xã A, thị xã HN. Hoàng chỉ nghe nói xe K mượn của một người bạn của K, đến khi Công an thu giữ xe biển số 66G1-402.05 mới biết K lấy trộm của người khác. Trước đó CH nghe nói K cùng một số đối tượng khác đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chứng kiến chỉ nghe nói, do đó không có cơ sở xử lý CH về hành vi không tố giác tội phạm và che giấu tội phạm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trao trả lại cho: Bị hại Dương N (cháu của ông Dương CH): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 66G1-40205, số máy G3D4E645525, số khung RLCUG0610JY619819, màu xám xanh, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; Bị hại Lê P: 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-259.87, nhãn hiệu SHADOW, màu xanh, số máy F52FMH004686, số khung HOUM7XL04686; Chị Dương Thị Bích Y: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY 10S, màu đen, đã qua sử dụng và Trần Z: 01 (một) biển số xe 66H1-101.00. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra phù hợp quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 288, 357, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo Võ Hoàng K bồi thường cho bị hại Văn Minh T số tiền 20.000.000đồng; Buộc bị cáo Võ Hoàng K và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Văn C liên đới trả lại cho Dương HP số tiền 2.500.000đồng (trong đó K 1.500.000đồng, Chính 1.000.000đồng); Buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn X có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn VT số tiền 3.000.000đồng; Buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Dương HP có trách nhiệm trả cho Nguyễn X số tiền 2.800.000đồng; Buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm S trả lại cho Trần Q số tiền 12.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với

lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê P trình bày đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về hành vi phạm tội của bị cáo thì yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương CH trình bày đã nhận lại chiếc xe của Dương N (cháu ông) bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo do nghiện ma túy, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu quản lý tài sản của các bị hại Lê V, Văn Minh T, Lê P, Dương N, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của các bị hại nhằm mục đích bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 3 năm 2020, Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã HN và Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện HN, thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 61.000.000đồng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Võ Hoàng K đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...”

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài lần phạm tội này bị cáo còn tự khai ra các lần phạm tội trước đó (tự thú).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất chấp, xem thường thường pháp luật, nên phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với việc Võ Hoàng K khai nhận có cùng với Nguyễn R (Nu ù), Dương HP (Phúc Trông Mái), Nguyễn X (Thủy Bắc Kỳ), Đặng H (Trọng) thực

hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng qua điều tra Nguyễn R, Dương HP, Nguyễn X, Đặng H không thừa nhận cùng thực hiện hành vi phạm tội với K nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm Nguyễn R, Dương HP, Nguyễn X, Đặng H với vai trò đồng phạm, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn R, Dương HP, Nguyễn X, Đặng H, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Đối với việc Võ Hoàng K khai nhận có cùng với Nguyễn R (Nu ù), thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại địa bàn huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Hiện vụ việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN, tỉnh Đồng Tháp đang thụ lý giải quyết tin báo về tội phạm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc Võ Hoàng K khai nhận có cùng với W (Nhám) (chỉ biết tên, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Võ HP là người cùng đẩy xe giúp K. Qua xác minh không rõ đối tượng W (Nhám), Võ HP hiện không có ở địa phương nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được có cơ sở sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với việc Võ Văn C khai nhận có nhận 1.000.000 đồng từ 01 người bạn của K đưa, không biết tài sản là do K bán tài sản trộm mà có. Do đó không có cơ sở để xử lý Chính về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với Lê Thị CH (W) có cùng K điều khiển xe mô tô biển số 66G1-40.205 mà K lấy trộm tại nhà của Lê LV đi về hướng xã A, thị xã HN. Hường chỉ nghe nói xe K mượn của một người bạn của K, đến khi Công an thu giữ xe biển số 66G1-402.05 mới biết K lấy trộm của người khác. Trước đó CH nghe nói K cùng một số đối tượng khác đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chứng kiến chỉ nghe nói, do đó không có cơ sở xử lý CH về hành vi không tố giác tội phạm và che giấu tội phạm, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Về vật chứng :

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trao trả lại cho: Bị hại Dương N (cháu của ông Dương CH): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 66G1-40205, số máy G3D4E645525, số khung RLCUG0610JY619819, màu xám xanh, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; Bị hại Lê P: 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-259.87, nhãn hiệu SHADOW, màu xanh, số máy F52FMH004686, số khung HOUM7XL04686; Chị Dương Thị Bích Y: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY 10S, màu đen, đã qua sử dụng và Trần Z: 01 (một) biển số xe 66H1-101.00. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra phù hợp quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, nên Hội đồng xét xử không

xem xét xử lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, các bị hại Lê V, Lê P và Dương N (cháu của ông Dương CH) đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số kiểm soát 68F1-055.83 mà bị cáo chiếm đoạt của anh Văn Minh T, chiếc xe trên hiện nay không thu hồi được, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T số tiền trên nhưng chưa thực hiện việc bồi thường, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 20.000.000đồng là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền ông Phạm S bán xe cho Lê Q 12.000.000đồng. Hiện nay chiếc xe trên Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông Lê V, nhưng tiền bán xe S chưa trả lại cho anh Phát nên buộc S phải trả lại cho anh Phát số tiền trên là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHADOW, biển số kiểm soát 66H1-195.87 mà bị cáo chiếm đoạt của ông Lê P, bị cáo đem bán cho Dương HP, sau đó Phúc nhờ Nguyễn X bán lại cho ông Nguyễn VT. Hiện nay chiếc xe trên Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho ông Lê P, nhưng số tiền bán xe qua các lần chưa xử lý, nên cần buộc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ thanh toán cho nhau, cụ thể:

Buộc bị cáo Võ Hoàng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn C liên đới trả lại cho Dương HP 2.500.000đồng (trong đó Võ Hoàng K 1.500.000đồng, Võ Văn C 1.000.000đồng).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương HP trả lại cho Nguyễn X 2.800.000đồng.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn X trả lại cho ông Nguyễn VT 3.000.000đồng.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng K (tên gọi khác: K Súng) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng K 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 19/3/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 288, 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Võ Hoàng K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Văn Minh T là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Võ Hoàng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn C liên đới trả lại cho Dương HP 2.500.000đồng (trong đó Võ Hoàng K 1.500.000đồng, Võ Văn C 1.000.000đồng).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương HP trả lại cho Nguyễn X 2.800.000đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn X trả lại cho ông Nguyễn VT 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Buộc Phạm S trả lại cho Lê Q số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Hoàng K (tên gọi khác: K Súng) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm 1.075.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.275.000đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Buộc Nguyễn X, Dương HP, Võ Văn C mỗi người phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Phạm S phải chịu 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2020).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống